

Số: 1322/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 27 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trong lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ- TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 37/TTr-SXD ngày 21 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trong lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục 01, phụ lục 02 kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Xây dựng, UBND huyện, thành phố phối hợp với Bưu điện tỉnh, huyện thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo đúng quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Xây dựng, Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- Lưu: VT, KSTT.

Bản điện tử:

- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, các PVP UBND tỉnh;
- + GT-XD, Trung tâm thông tin.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Thanh Sơn

Phụ lục 01

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN/KHÔNG THỰC HIỆN
TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT QUA DỊCH VỤ BƯU
CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA SỞ XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*



TT	Tên thủ tục hành chính	Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	
		Thực hiện	Không thực hiện
I	Lĩnh vực Quy hoạch kiến trúc		
1	1	X	
2	2		X
3	3		X
II	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng		
4	1		X
5	2		X
6	3		X

		điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)		
7	4	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án c		X
8	5	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.		X
9	6	Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng.	X	
10	7	Đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực)	X	
11	8	Cấp/ cấp lại (trường hợp CCHN hết hạn sử dụng)/cấp chuyển đổi/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng.	X	
12	9	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (Trường hợp CCHN rách nát/thất lạc) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá XD.	X	
13	10	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp	X	

		đồng của dự án nhóm B, C		
14	11	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	x	
III		Lĩnh vực phát triển đô thị		
15	1	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh		x
16	2	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh		x
17	3	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị đặc biệt		x
18	4	Lấy ý kiến của các sở: Quy hoạch kiến trúc, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh		x
IV		Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật		
19	1	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	x	
V		Lĩnh vực giám định tư pháp xây dựng		
20	1	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	x	
21	2	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	x	
22	3	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	x	

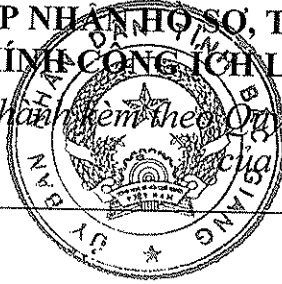
VI		Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng		
23	1	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành		X
VII		Lĩnh vực nhà ở		
24	1	Thủ tục gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài		X
25	2	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua		X
26	3	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP		X
27	4	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP		X
28	5	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP		X
29	6	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.		X
30	7	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh		X
31	8	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước		X
32	9	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước		X
32	10	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước		X
33	11	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước		X
VIII		Lĩnh vực kinh doanh bất động sản		
34	1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản		X

		đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư.		
35	2	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	x	
36	3	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng;	x	
37	4	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn)	x	
IX		Thủ tục hành chính Bộ Xây dựng chưa chuẩn hóa hoặc do UBND tỉnh ban hành		
38	1	Thỏa thuận kiến trúc, quy hoạch tổng mặt bằng		x
39	2	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Sở Xây dựng		x
40	3	Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Sở Xây dựng		x
41	4	Tham gia ý kiến về giá vật tư, vật liệu xây dựng trong quản lý chi phí xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng	x	
42	5	Tham gia ý kiến dự thảo hợp đồng trong hoạt động xây dựng đối với các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và đầu tư quyết định đầu tư	x	
43	6	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	x	
Tổng cộng			17	27

Phụ lục 02

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN/KHÔNG THỰC HIỆN
TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT QUA DỊCH VỤ BƯU
CHÍNH CÔNG ÍCH LĨNH VỰC XÂY DỰNG CỦA UBND CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*



TT	Tên thủ tục hành chính	Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	
		Thực hiện	Không thực hiện
I	Lĩnh vực Quy hoạch kiến trúc		
1	1	X	
2	2		X
3	3		X
II	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng		
4	1		X
5	2		X
6	3		X
Tổng cộng		01	05